

Số: /QĐ-SYT

Bắc Giang, ngày 26 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về an toàn phòng, chống dịch Covid-19 trong sản xuất của doanh nghiệp và tại nơi làm việc, nơi lưu trú đối với lao động của doanh nghiệp

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019

Căn cứ Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm ngày 21/11/2007;

Căn cứ Quyết định số 2194/QĐ-BCĐQG ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 về việc “Hướng dẫn phòng, chống và đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch COVID-19 tại nơi làm việc và ký túc xá cho người lao động”;

Căn cứ Quyết định số 3888/QĐ-BYT ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Sổ tay “Hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 tại cộng đồng trong trạng thái bình thường mới”;

Căn cứ Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh về việc Tổ chức lại hoạt động sản xuất cho doanh nghiệp trong các khu công nghiệp: Đình Trám, Quang Châu, Song Khê - Nội Hoàng, Vân Trung.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định an toàn về phòng, chống dịch COVID-19 tại nơi sản xuất của doanh nghiệp, tại nơi làm việc, nơi lưu trú đối với lao động của doanh nghiệp”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Giám đốc các doanh nghiệp thuộc phạm vi thực hiện Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh;
- BCĐ Covid-19 tỉnh;
- BCĐ PCD Covid-19 các huyện, TP;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Từ Quốc Hiệu

QUY ĐỊNH

Về an toàn phòng, chống dịch COVID-19 trong sản xuất của doanh nghiệp và tại nơi làm việc, nơi lưu trú đối với lao động của doanh nghiệp

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT Ngày 26/5/2021 của GD Sở Y tế)

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi

Trong hoạt động sản xuất của Doanh nghiệp; tại nơi làm việc, nơi lưu trú của người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng

Doanh nghiệp, người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Yêu cầu đối với doanh nghiệp

1. Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh COVID-19 chi tiết cho từng phân xưởng phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp; trong đó: Nêu cụ thể những tình huống có thể xảy ra và tổ chức diễn tập một số tình huống phòng, chống dịch như: “diễn tập hoạt động của Tổ An toàn COVID”; “diễn tập xử lý khi có một trường hợp nghi ngờ mắc bệnh xảy ra trong lúc đang sản xuất”; “diễn tập trong tình huống một dây chuyền sản xuất, một phân xưởng hoặc cả doanh nghiệp bị đóng cửa, tổ chức cách ly tạm thời tại chỗ toàn bộ công nhân (trong một vài ngày) cho đến khi các cơ quan chức năng bố trí được địa điểm cách ly”; kế hoạch này phải được phổ biến, triển khai tới từng phân xưởng, từng công nhân.

2. Ký cam kết với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh về thực hiện công tác phòng chống dịch COVID-19.

3. Định kỳ thứ bảy hàng tuần đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch theo hướng dẫn được ban hành tại Quyết định số 2194/QĐ-BCĐQG ngày 27/5/2020 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, báo cáo kết quả về Ban Quản lý các Khu công nghiệp để theo dõi quản lý; đảm bảo an toàn phòng chống dịch COVID-19 mới được hoạt động sản xuất (Có bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá kèm theo).

4. Thành lập và duy trì hoạt động có hiệu quả của Tổ An toàn Covid; tuyên truyền, giám sát các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh trong doanh nghiệp (sốt, ho, đau họng, cảm cúm, viêm đường hô hấp) hướng dẫn cách ly và lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 ngay.

5. Xây dựng chế tài, xử lý, kỷ luật nghiêm khắc công nhân, người lao động vi phạm qui định phòng chống dịch.

Điều 3. Yêu cầu đối với công nhân, người lao động

- Phải ký cam kết thực hiện các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 tại nơi lưu trú (Có mẫu bản cam kết kèm theo).

- Thực hiện đầy đủ các quy định phòng chống dịch chung (thông điệp 5K của Bộ Y tế) cũng như thực hiện quy định, hướng dẫn phòng chống dịch bắt buộc riêng theo yêu cầu của doanh nghiệp và của nơi lưu trú.

1. Trước khi đến nơi làm việc

- Tự theo dõi sức khỏe tại nhà trước khi đi làm nếu có một trong các biểu hiện: sốt, ho, đau họng, mất khả năng ngửi, đau người, mệt mỏi, dấu hiệu cảm cúm, đau ngực, khó thở ... thì phải ở tại nhà và thông báo ngay cho công ty, tổ Covid cộng đồng và khai báo y tế tại nơi lưu trú để được hướng dẫn.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh cá nhân phòng chống dịch theo khuyến cáo của Bộ Y tế, thường xuyên súc miệng, họng bằng nước muối hoặc nước súc miệng, đảm bảo ăn uống hợp vệ sinh, đủ dinh dưỡng.

- Chuẩn bị các trang bị cá nhân cần thiết cho thời gian làm việc như khẩu trang, khăn giấy, nước súc họng ...

- Không đi đến vùng có dịch; không đến những nơi có nguy cơ cao lây nhiễm bệnh (chốt kiểm soát, khu cách ly ...).

- Không được đi làm nếu đang trong thời gian cách ly y tế theo quy định.

- Chủ động, tự giác khai báo y tế khi có tiếp xúc với người bệnh hoặc khi có liên quan dịch tễ đến ca bệnh, ổ dịch.

2. Trong thời gian làm việc

- Đeo khẩu trang bắt buộc tại nơi làm việc.

- Trong khi làm việc có bất kỳ một trong các triệu chứng sốt, ho, đau rát họng, dấu hiệu cảm cúm, mất khả năng ngửi, đau ngực, khó thở,... cần báo cáo ngay cho tổ trưởng Tổ An toàn COVID, y tế cơ quan để được hướng dẫn xử lý kịp thời; tuyệt đối không được dấu bệnh.

- Rửa tay thường xuyên với xà phòng hoặc sử dụng dung dịch sát khuẩn có trên 60% nồng độ cồn khi không có điều kiện rửa tay với xà phòng. Nên rửa tay tại các thời điểm: trước khi vào làm việc, sau giờ nghỉ giải lao, trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh.

- Không đưa tay lên mắt, mũi, miệng để tránh lây nhiễm bệnh.

- Nghiêm cấm hành vi khạc, nhổ bừa bãi tại nơi làm việc.

- Không tụ tập đông người.

- Đối với công nhân, người lao động có tiếp xúc với chuyên gia nước ngoài (trong thời gian chuyên gia nước ngoài được giám sát y tế) phải khai báo ngay cho y tế của công ty và tại nơi lưu trú.

3. Sau ca làm việc, ngày nghỉ và tại nơi lưu trú

- Bản thân thực hiện đầy đủ hướng dẫn 5K của Bộ Y tế; khi bản thân hoặc người ở cùng phòng có dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh phải chủ động khai báo y tế ngay, tuyệt đối không được dấu bệnh.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp, hướng dẫn phòng chống dịch COVID19 tại nơi cư trú theo quy định chung và yêu cầu của nơi lưu trú.

- Tự cách ly tại nơi lưu trú sau khi kết thúc ca làm việc, không được đi ra ngoài khu ở.

- Không được tụ tập đông người tại nơi lưu trú, không được tiếp xúc với người ngoài doanh nghiệp. Khi tiếp xúc với người khác phải giữ khoảng cách an toàn phòng chống dịch.

Điều 4. Cán bộ y tế của doanh nghiệp hoặc cán bộ y tế được cử vào để giám sát công tác phòng chống dịch của doanh nghiệp

- Phối hợp Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 trong sản xuất và tại nơi làm việc, nơi lưu trú đối với lao động của doanh nghiệp.

- Phối hợp với quản lý, lãnh đạo của các doanh nghiệp, định kỳ lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 cho công nhân, người lao động theo quy định./.

NỘI DUNG BỘ TIÊU CHÍ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày 26/5/2021 của GD Sở Y tế)

1. Số lượng người lao động làm việc tập trung của cơ sở sản xuất, kinh doanh (10 điểm)	
Dưới 50 người	01 điểm
Từ 50 – 199 người	02 điểm
Từ 200 - 499 người	04 điểm
Từ 500 - 999 người	06 điểm
Từ 1000 - 4999 người	08 điểm
Từ 5000 người trở lên	10 điểm
2. Mật độ người lao động ở các phân xưởng tính bằng số diện tích làm việc cho 01 người lao động (10 điểm)	
01 người lao động/lớn hơn hoặc bằng 01 m ²	0 điểm
01 người lao động/dưới 01 m ²	10 điểm
3. Nguy cơ lây nhiễm COVID-19 từ người lao động (30 điểm) (Chỉ tính điểm đối với người có nguy cơ cao nhất)	
Không có	0 điểm
Người tiếp xúc vòng 2 (người tiếp xúc với người tiếp xúc gần với ca bệnh)	05 điểm
Người tiếp xúc vòng 1 (người tiếp xúc gần với ca bệnh)	10 điểm
Có ca bệnh	20 điểm
Có ca bệnh và lây nhiễm cho người khác	30 điểm
4. Thông khí nhà xưởng (10 điểm)	
Thông khí tự nhiên (bằng hệ thống cửa mở/quạt hút gió)	0 điểm
Thông khí hỗn hợp	05 điểm
Sử dụng điều hòa	10 điểm
5. Tổ chức thời gian làm việc (05 điểm)	
Nhỏ hơn hoặc bằng 8 giờ/ngày	0 điểm
Trên 8 giờ	05 điểm
6. Tỷ lệ người lao động được quan sát thấy có kiểm tra thân nhiệt trước khi vào phân xưởng (10 điểm)	
100%	0 điểm

80% đến dưới 100%	07 điểm
60% đến dưới 80%	09 điểm
Dưới 60%	10 điểm
7. Điều kiện vệ sinh cá nhân cho người lao động (20 điểm)	
<i>7.1. Bố trí khu vực rửa tay với nước sạch và xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay có tối thiểu 60% nồng độ còn trước khi vào và ra khỏi phân xưởng.</i>	
Tất cả các bộ phận đều có	0 điểm
Tỷ lệ các bộ phận không có giảm từ 90% xuống 10%	01-09 điểm
Tất cả các bộ phận đều không có	10 điểm
<i>7.2. Tỷ lệ người lao động thực hiện rửa tay với nước sạch và xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay có tối thiểu 60% nồng độ còn trước khi vào và ra khỏi phân xưởng; trước và sau khi ăn.</i>	
100% người lao động quan sát được thực hiện	0 điểm
Tỷ lệ thay đổi giảm từ 90% xuống 10%	01-09 điểm
Dưới 10% người lao động quan sát thấy thực hiện	10 điểm
8. Sử dụng khẩu trang tại nơi làm việc (30 điểm)	
<i>8.1. Cung cấp khẩu trang cho người lao động mỗi ngày hoặc khẩu trang giặt được.</i>	
100% người lao động	0 điểm
Tỷ lệ người lao động được cấp giảm từ 90% xuống 10%	02-09 điểm
Dưới 10% người lao động	10 điểm
<i>8.2. Tỷ lệ người lao động đeo khẩu trang trong lúc làm việc.</i>	
100% người lao động	0 điểm
Tỷ lệ thay đổi giảm từ 90% xuống 10%	02-18 điểm
Dưới 10% người lao động	20 điểm
9. Hoạt động của các khu dịch vụ không thiết yếu tại cơ sở sản xuất, kinh doanh (quán cà phê, thư viện, phòng tập thể thao, ...) (5 điểm)	
Không có	0 điểm
Đảm bảo các quy định phòng, chống dịch	01 điểm
Không đảm bảo các quy định phòng, chống dịch	05 điểm
10. Bố trí dung dịch sát khuẩn tay có chứa ít nhất 60% cồn tại các vị trí có tiếp xúc chung như: cây ATM, bình nước uống công cộng, máy bán hàng tự động, thang máy,... (10 điểm)	
Không có các vị trí tiếp xúc chung	0 điểm

Có đầy đủ dung dịch sát khuẩn tất cả các vị trí	01 điểm
Có dung dịch sát khuẩn nhưng không đầy đủ	05 điểm
Không có dung dịch sát khuẩn	10 điểm
11. Tổ chức bữa ăn ca cho người lao động (45 điểm)	
<i>11.1. Hình thức tổ chức ăn ca.</i>	
Tổ chức tại cơ sở sản xuất, kinh doanh	0 điểm
Không tổ chức ăn	45 điểm
<i>(Nếu không tổ chức ăn ca thì không đánh giá các chỉ số từ 11.2 đến 11.8).</i>	
<i>11.2. Giám sát sức khỏe hằng ngày của đơn vị cung cấp bữa ăn ca.</i>	
Có khai báo y tế, đo nhiệt độ, đeo khẩu trang, găng tay	0 điểm
Có nhưng không đầy đủ	03 điểm
Không	05 điểm
<i>11.3. Số người ăn cùng một lúc ở nhà ăn, căng tin.</i>	
Dưới 50 người	01 điểm
Từ 50 đến dưới 100 người	02 điểm
Từ 100 đến 500 người	03 điểm
Từ 500 đến 1.000 người	04 điểm
Trên 1.000 người	05 điểm
<i>11.4. Bố trí vách ngăn giữa các vị trí ngồi ăn hoặc bố trí so le.</i>	
Có bố trí đầy đủ	0 điểm
Có bố trí nhưng không đầy đủ	03 điểm
Không bố trí	05 điểm
<i>11.5. Điều kiện vệ sinh, khử khuẩn các bề mặt tiếp xúc tại khu ăn, uống.</i>	
Có thực hiện ngay sau mỗi lượt ăn, uống	0 điểm
Thực hiện nhưng không đầy đủ	05 điểm
Không thực hiện	10 điểm
<i>11.6. Bố trí khu vực và người lao động thực hiện rửa tay trước và sau khi ăn.</i>	
Có bố trí và thực hiện	0 điểm
Có 50% người lao động thực hiện rửa tay	05 điểm
Không bố trí hoặc không rửa tay	10 điểm
<i>11.7. Hình thức cung cấp suất ăn.</i>	
Cung cấp suất ăn cá nhân	0 điểm

Cung cấp suất ăn theo nhóm	05 điểm
<i>11.8. Hình thức trả tiền bữa ăn ca.</i>	
Không phải sử dụng tiền mặt	0 điểm
Sử dụng phiếu ăn	03 điểm
Phải sử dụng tiền mặt hoặc phiếu ăn	05 điểm
12. Tổ chức đưa đón người lao động (20 điểm)	
<i>12.1. Phương tiện di chuyển đến nơi làm việc của người lao động (20 điểm)</i>	
Có tổ chức đưa đón	0 điểm
<i>(Nếu có, tiếp tục đánh giá các chỉ số từ 12.2 đến 13.5)</i>	
Không tổ chức đưa đón 100%	20 điểm
<i>(Nếu không, không đánh giá chỉ số từ 12.2 đến 13.5)</i>	
<i>12.2. Số người lao động đi làm bằng xe đưa đón.</i>	
Dưới 50 người	01 điểm
Từ 50 – 99 người	02 điểm
Từ 100 – 199 người	03 điểm
Từ 200 – 499 người	04 điểm
Từ 500 – 999 người	05 điểm
Từ 1000 – 5000 người	07 điểm
Trên 5000 người	10 điểm
<i>12.3. Mật độ người trên xe</i>	
Sử dụng dưới 50% số ghế ngồi của xe	0 điểm
Sử dụng 50% đến dưới 70% số ghế ngồi của xe	05 điểm
Sử dụng trên 70% số ghế ngồi của xe	10 điểm
13. Các trang thiết bị hỗ trợ phòng, chống dịch trên phương tiện đưa đón người lao động (15 điểm)	
<i>13.1. Thông gió trên phương tiện</i>	
Thông gió tự nhiên (mở cửa)	0 điểm
Sử dụng điều hòa	03 điểm
<i>13.2. Có sẵn dung dịch sát khuẩn tay chứa trên 60% nồng độ cồn.</i>	
Có	0 điểm
Không	03 điểm
<i>13.3. Thực hiện đo nhiệt độ cho người lao động trước khi lên xe.</i>	
Có	0 điểm

Không	03 điểm
<i>13.4. Lập danh sách hoặc theo dõi người đi xe bằng thẻ</i>	
Có	0 điểm
Không	03 điểm
<i>13.5. Thực hiện vệ sinh, khử khuẩn xe trước/sau mỗi lần đưa đón.</i>	
Có	0 điểm
Không	03 điểm
14. Phương án ứng phó phòng, chống dịch (50 điểm)	
<i>14.1. Kế hoạch ứng phó</i>	
Có kế hoạch	0 điểm
Không có kế hoạch	10 điểm
<i>14.2. Cán bộ đầu mối thông tin về phòng, chống dịch.</i>	
Có	0 điểm
Không	05 điểm
<i>14.3. Bố trí khu vực/phòng cách ly tạm thời.</i>	
Có	0 điểm
Có nhưng không đúng quy định	03 điểm
Không có	05 điểm
<i>14.4. Có trạm y tế/người làm công tác y tế hoặc hợp đồng với cơ sở khám bệnh chữa bệnh theo quy định.</i>	
Có	0 điểm
Không	05 điểm
<i>14.5. Tỷ lệ người lao động được phổ biến, hướng dẫn các thông tin về phòng, chống dịch tại nơi làm việc/ ký túc xá/ nơi lưu trú của người lao động.</i>	
100% người lao động	0 điểm
Tỷ lệ không được phổ biến, hướng dẫn giảm từ 90% xuống 10%	01-09 điểm
Dưới 10% người lao động	10 điểm
<i>14.6. Hướng dẫn/tuyên truyền tại các vị trí cần thiết (nơi làm việc, căng tin, khu vệ sinh, ký túc xá cho người lao động, cây ATM cây nước uống công cộng, máy bàn hàng tự động, trên phương tiện vận chuyển, ...).</i>	
Có đầy đủ	0 điểm
Có nhưng không đầy đủ	03 điểm
Không có	05 điểm

<i>14.7. Phân công người giám sát thực hiện ở từng khâu.</i>	
Có đầy đủ	0 điểm
Có nhưng không đầy đủ	03 điểm
Không có	05 điểm
<i>14.8. Thành lập đoàn tự kiểm tra và đi kiểm tra hằng ngày.</i>	
Có đầy đủ	0 điểm
Có nhưng không đầy đủ	03 điểm
Không có	05 điểm
15. Vệ sinh, khử khuẩn môi trường tại nơi làm việc/ ký túc xá (30 điểm)	
<i>15.1. Thực hiện vệ sinh, khử khuẩn.</i>	
Có đầy đủ	0 điểm
Có nhưng không đầy đủ	05 điểm
Không có	10 điểm
<i>15.2. Sử dụng dung dịch khử khuẩn</i>	
Đúng quy định	0 điểm
Không đúng quy định	05 điểm
<i>15.3. Thực hiện làm sạch bề mặt trước khi khử khuẩn hằng ngày.</i>	
Có đầy đủ theo quy định	0 điểm
Có nhưng không đầy đủ	03 điểm
Không có	05 điểm
<i>15.4. Phương pháp khử khuẩn</i>	
Đúng quy định	0 điểm
Không đúng quy định	05 điểm
<i>15.5. Bố trí thùng rác có nắp đậy tại các vị trí thuận tiện.</i>	
Có đầy đủ	0 điểm
Có nhưng không đầy đủ	03 điểm
Không có	05 điểm

ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN NGUY CƠ

1. Chỉ số nguy cơ lây nhiễm (sau đây gọi tắt là CSNCLN)

CSNCLN được tính bằng tổng số điểm thực tế chấm tại cơ sở sản xuất, kinh doanh chia cho tổng số điểm của các chỉ số từ 1 đến 15 ở trên nhân với 100.

$$\text{CSNCLN} = (\text{CS1} + \text{CS2} + \text{CS3} + \dots + \text{CS15}) / 300 * 100.$$

2. Phương pháp đánh giá

- Đánh giá đối với từng phân xưởng, dây chuyền, khu vực sản xuất,... để xác định nguy cơ của từng phân xưởng, dây chuyền, khu vực sản xuất, ...

- Đánh giá đối với toàn bộ cơ sở sản xuất, kinh doanh bằng trung bình cộng điểm đánh giá của từng phân xưởng, dây chuyền, khu vực sản xuất,...

- Nếu số điểm của từng nội dung số 8, 14, 15 đạt trên 50% sẽ bị coi là điểm liệt và sẽ xếp luôn thuộc nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao.

- Việc tạm dừng hoạt động hay thực hiện các biện pháp khắc phục của cơ sở sản xuất, kinh doanh sẽ áp dụng theo từng phân xưởng, dây chuyền, khu vực sản xuất,... và theo mức độ nhóm nguy cơ lây nhiễm.

- Đối với nội dung số 2 (Mật độ người lao động ở các phân xưởng tính bằng số diện tích làm việc cho 01 người lao động) và nội dung số 12.3 (Mật độ người trên xe) thực hiện chấm điểm khi có yêu cầu giãn cách của Chính phủ hoặc Ban Chỉ đạo quốc gia hoặc Bộ, ngành liên quan. Nếu không chấm điểm thì được tính là 0 điểm (không điểm) và số điểm tối đa của nội dung số 2 và nội dung số 12.3 không tính vào mẫu số chung khi tính chỉ số nguy cơ lây nhiễm chung của cơ sở sản xuất, kinh doanh.

3. Xếp loại nhóm nguy cơ lây nhiễm

- Tổng số điểm chấm đạt dưới hoặc bằng 15%: Rất ít nguy cơ. Phân xưởng, dây chuyền, khu vực sản xuất... /Cơ sở sản xuất, kinh doanh được hoạt động tuy nhiên vẫn thường xuyên duy trì và đánh giá nhằm đảm bảo các điều kiện phòng, chống dịch.

- Tổng số điểm chấm đạt từ 16- 30%: Nguy cơ lây nhiễm thấp. Phân xưởng, dây chuyền, khu vực sản xuất... /Cơ sở sản xuất, kinh doanh được hoạt động, phải kiểm tra định kỳ để khắc phục các hạn chế ở chỉ số thành phần cao nhất.

- Tổng số điểm chấm đạt từ 31-50%: Nguy cơ lây nhiễm trung bình. Phân xưởng, dây chuyền, khu vực sản xuất... /Cơ sở sản xuất, kinh doanh có thể được hoạt động với điều kiện phải thường xuyên đánh giá và khắc phục các chỉ số thành phần cao nhất mới được phép hoạt động.

- Tổng số điểm chấm đạt từ 51- 80%: Nguy cơ lây nhiễm cao. Phân xưởng, dây chuyền, khu vực sản xuất... /Cơ sở sản xuất, kinh doanh phải có ngay giải pháp khắc phục các tồn tại để giảm thiểu nguy cơ. Nếu không, có thể phải tạm dừng hoạt động.

- Tổng số điểm chấm đạt từ 81 - 100%: Nguy cơ lây nhiễm rất cao. Phân xưởng, dây chuyền, khu vực sản xuất... /Cơ sở sản xuất, kinh doanh nên dừng hoạt động và thực hiện ngay giải pháp khắc phục các tồn tại để giảm thiểu nguy cơ./

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

**Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại nơi lưu trú, tạm trú
đối với công nhân và người lao động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

Họ và tên người cam kết:.....

Họ và tên người đại diện Ban quản lý nơi lưu trú:

Địa chỉ:

Điện thoại:.....

Để chủ động phòng, chống đại dịch COVID-19, tôi và gia đình xin cam kết với ban Quản lý nơi lưu trú thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại nơi lưu trú, tạm trú đối với công nhân và người lao động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng chống dịch theo quy định (5K) cũng như các yêu cầu phòng chống dịch Covid-19 tại nơi lưu trú của đơn vị quản lý khu lưu trú, tạm trú.

- Tự theo dõi sức khỏe tại nhà trước khi đi làm nếu có một trong các biểu hiện: sốt, ho, đau họng, mất khả năng ngửi, đau người, mệt mỏi, dấu hiệu cảm cúm, đau ngực, khó thở ... thì phải ở tại nhà và thông báo ngay cho công ty, tổ Covid cộng đồng và khai báo y tế tại nơi cư trú để được hướng dẫn.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh cá nhân phòng chống dịch theo khuyến cáo của Bộ Y tế, thường xuyên súc miệng, họng bằng nước muối hoặc nước súc miệng, đảm bảo ăn uống hợp vệ sinh, đủ dinh dưỡng.

- Chuẩn bị các trang bị cá nhân cần thiết cho thời gian làm việc như khẩu trang, khăn giấy, nước súc họng ...

- Không đi đến vùng có dịch; không đến những nơi có nguy cơ cao lây nhiễm bệnh (chốt kiểm soát, khu cách ly ...),

- Không được đi làm nếu đang trong thời gian cách ly y tế theo quy định.

- Chủ động, tự giác khai báo y tế khi có tiếp xúc với người bệnh hoặc khi có liên quan dịch tễ đến ca bệnh, ổ dịch.

Tôi xin cam kết với ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh, Quản lý khu ở, lưu trú thực hiện đúng các nội dung trên, nếu không tôi và gia đình xin chịu mọi trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

....., ngày ... tháng ... năm 2021

**Ban Quản lý khu/nơi
lưu trú**

Người cam kết

**Ban Quản lý Khu công nghiệp
(ký tên, đóng dấu)**